

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 43/2023/HC-GĐT

Ngày 28-6-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Tiến;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Lê Hồng S, sinh năm 1957.

1.2. Bà Ngô Thị Bạch H, sinh năm 1958;

Cùng cư trú tại 3/68 đường D1 (số cũ 152A1 Điện Biên P), Phường 25, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 06 Phan Đăng L, Phường 14, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy

quyền số 40/GUQ-UBND ngày 20/4/2021),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 09/01/2017, Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND thu hồi 281,7m² đất của ông Lê Hồng S và bà Ngô Thị Bạch H, thuộc Thửa số 3 và một phần Thửa số 51, Tờ bản đồ số 96 - Bản đồ địa chính Phường 25 lập năm 2002 tại nhà đất số 3/68 đường D1, Phường 25, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án xây dựng bãi trung chuyển xe buýt.

Theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 01A/DA.152-P.25 ngày 03/01/2017 thì trong tổng diện tích đất 281,7m² thu hồi của ông S, bà H gồm 05 phần diện tích đất như sau:

- Phần diện tích 96m² được công nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06720 ngày 07/8/2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình T được bồi thường 100% đơn giá đất ở là 52.454.380 đồng/m².

- Phần diện tích 42,3m² (không được công nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có nguồn gốc tư nhân đăng ký sử dụng (theo tài liệu 299/TTg, do ông Nguyễn Hữu D đăng ký), sử dụng trước ngày 15/10/1993, được bồi thường 100% đơn giá đất ở.

- Phần diện tích 106,2m² (không được công nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có nguồn gốc là đất rạch cũ (theo tài liệu 299/TTg), sử dụng trước ngày 15/10/1993, được hỗ trợ 40% đơn giá đất ở.

- Phần diện tích 25,3m² do Ban Quản lý dự án đăng ký, sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, được hỗ trợ 30% đơn giá đất ở.

- Phần diện tích 11,9m² do lấn chiếm sau thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau ngày 01/7/2004), không được bồi thường, hỗ trợ.

Căn cứ Phương án bồi thường nêu trên, Ủy ban nhân dân quận Bình T đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về giải tỏa toàn phần căn nhà của ông S, bà H, theo đó tổng số tiền ông S, bà H được bồi thường, hỗ trợ là 10.559.478.591 đồng (trong đó, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất là 9.880.831.560 đồng, giá trị bồi thường tài sản khác là 672.647.031 đồng, hỗ trợ chi phí di chuyển là 6.000.000 đồng).

Không đồng ý với Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T nêu trên, ngày 17/01/2017, ông S khiếu nại yêu cầu bồi thường bằng 100% giá đất ở là 80.000.000/m² đối với phần đất 106,2m² và yêu cầu hỗ trợ thiệt hại vì ngừng buôn bán tại vị trí đất giải tỏa.

Ngày 29/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T ban hành Quyết định số 2115/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông S. Theo đó, công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông S về đơn giá đất để tính bồi thường; không chấp nhận yêu cầu bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần đất 106,2m² có nguồn gốc rạch cũ và không chấp nhận yêu cầu hỗ trợ thiệt hại vì ngừng buôn bán, kinh doanh tại vị trí đất giải tỏa của ông S.

Ngày 07/4/2017, Ủy ban nhân dân quận Bình T ban hành Quyết định số 2405/QĐ-UBND bổ sung, điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất cho ông S, bà H với số tiền là 494.108.826 đồng (đơn giá đất ở mới là 55.077.456 đồng/m², nên đơn giá đất ở tính bổ sung là 2.623.076 đồng/m²).

Ngày 09/5/2017, ông S, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T và Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T nêu trên. Đề nghị Ủy ban nhân dân quận Bình T bồi thường 100% theo đơn giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi và bồi thường 100% giá trị công trình đối với nhà cửa, vật kiến trúc trên đất.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận Bình T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T trình bày: Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 bồi thường toàn phần căn nhà số 3/68 đường D1 (số cũ 152A1 Điện Biên P) của ông S, bà H với tổng số tiền 11.053.587.417 đồng là đúng. Ông S, bà H đã được giải quyết một nền đất tái định cư ở Khu dân cư Bình C, diện tích 168,8m² với giá 1.653.733.600 đồng (9.797.000 đồng/m²) nhưng ông S vẫn khiếu nại nên Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 2155/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông S là có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1452/2020/HC-ST ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S, bà Ngô Thị Bạch H về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T hỗ trợ các chính sách, xác định lại diện tích bồi thường cho đúng với thực tế và xem xét giá đất ở để tính bồi thường;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S, bà Ngô Thị Bạch H về việc: Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND quận Bình T và hủy một phần (Điều 2) Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S, bà Ngô Thị Bạch H về việc: Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T bồi thường đất cho ông Lê Hồng S và bà Ngô Thị Bạch H phần diện tích 106,2m², 25,3m² và 11,9m² bằng 100% theo đơn giá đất ở và bồi thường 100% về nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên đất đối với các phần diện tích nêu trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/9/2020, ông S và bà H có kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 330/2021/HC-PT ngày 27/5/2021,

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Hồng S và bà Ngô Thị Bạch H; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 1452/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S và bà Ngô Thị Bạch H;

Hủy một phần Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T đối với phần bồi thường, hỗ trợ về đất và vật kiến trúc trên đất tại các phần diện tích 106,2m² và 25,3m² và hủy một phần (Điều 2) Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T đối với phần giải quyết khiếu nại của ông Lê Hồng S đối với việc bồi thường, hỗ trợ diện tích 106,2m².

Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 29/6/2021, Ủy ban nhân dân quận Bình T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T có Văn bản số 2259/UBND-BTGPMB đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 23/2023/KN-HC ngày 07/4/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 330/2021/HC-PT ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 330/2021/HC-PT ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1452/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với phần diện tích đất 106,2m² có nguồn gốc đất là do ông S nhận sang nhượng nhà đất của ông Nguyễn Văn T theo giấy viết tay ngày 27/4/1986, không ghi diện tích; ngày 07/8/2006, ông S, bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H06720 với diện tích 96m². Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông S khiếu nại, cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H06720 cấp thiếu diện tích đất thực tế gia đình ông đang sử dụng. Tại Văn bản số 4187/TNMT ngày 28/10/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân quận Bình T trả lời khiếu nại của ông S, với nội dung: “*Ủy ban nhân dân quận Bình T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số vào sổ H06720 ngày 07/8/2006 không công nhận diện tích đất nở rộng thêm lần đường và phần đất có nguồn gốc là rạch cũ... Ủy ban nhân dân quận Bình*

T đã cấp giấy chứng nhận cho các căn nhà ở khu vực này đều không công nhận phần diện tích có nguồn gốc là rạch cũ, phần diện tích nói rộng ra lối đi chung và đất của bến xe Văn T cũ... ”. Ông S tiếp tục sử dụng đất và không khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận Bình T đã xác định phần đất có diện tích 106,2m² sử dụng trước ngày 15/10/1993 không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H06720, có nguồn gốc là rạch cũ (tài liệu 299/TTg), nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình T hỗ trợ cho ông S, bà H bằng 40% đơn giá đất ở là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 21 Quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đối với phần diện tích đất 25,3m² không được công nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H06720, do Ban Quản lý dự án đăng ký. Tuy nhiên, ông S, bà H là người trực tiếp sử dụng sau ngày 15/10/1993 trước ngày 01/7/2004. Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình T hỗ trợ 30% đơn giá đất ở cho ông S, bà H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Đối với phần diện tích đất 11,9m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H06720, sử dụng sau ngày 01/7/2004, không được bồi thường, hỗ trợ về đất là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: “- *Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào mục đích đất ở từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 không tính hỗ trợ*”.

[4] Như vậy, Ủy ban nhân dân quận Bình T bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông S, bà H là 10.374.940.386 đồng; bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất là 672.647.031 đồng và hỗ trợ chi phí di chuyển trong địa bàn thành phố là 6.000.000 đồng đối với ông S, bà H là đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho ông S, bà H. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: ông S đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 106,2m² đất; chưa xác định được chủ sử dụng hợp pháp, chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với diện tích đất 25,3m² cho ai, nên Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về bồi thường, hỗ trợ đối với đất và vật kiến trúc trên diện tích 106,2m² và 25,3m² nêu trên là chưa phù hợp và chưa đủ cơ sở; từ đó sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S, bà H là không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 271; khoản 2 Điều 272; Điều 273 Luật tố tụng

hành chính;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 23/2023/KN-HC ngày 07/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 330/2021/HC-PT ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 330/2021/HC-PT ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1452/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKTIII (2b),
Vụ PC và QLKH TANDTC, HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Thủy